

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7-CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 10/07/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tấn Phước.

2. Ông Phạm Văn Sáu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: **Bà** Trịnh Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân Toà án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 221/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2026 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXX- ST ngày 03 tháng 06 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị O, sinh năm: 1986 (*Có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Nam Hưng, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

*** Bị đơn:** - Ông Lưu Minh S, sinh năm 1984 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp Nam Hưng, xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Ngô Thị O trình bày: Chị và anh Lưu Minh S xây dựng hôn nhân vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (*Nay là UBND xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau*). Hai vợ chồng có 02 người con chung tên Lưu Gia Bảo, sinh ngày: 11/10/2025 hiện tại đã trưởng thành và có cuộc sống riêng và Lưu Gia Minh, sinh ngày: 30/09/2014 hiện tại đang sống với chị. Hai vợ chồng chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện tại hai vợ chồng chị đã sống ly thân với nhau từ nhiều năm nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lưu Minh S, yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là cháu Lưu Gia Minh, không yêu

cầu anh Lưu Minh S cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

* Đối với bị đơn anh Lưu Minh S đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị O đối với anh Lưu Minh S; Về con chung: Giao cháu Lưu Gia Minh, sinh ngày: 30/09/2014 cho chị Ngô Thị O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Lưu Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Ngô Thị O không yêu cầu; Về án phí chị Ngô Thị O phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau.

Chị Ngô Thị O có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Lưu Minh S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Diệu, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu (Nay là UBND xã Vĩnh Mỹ, tỉnh Cà Mau) nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S là hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S, quá trình giải quyết vụ án xét thấy giữa chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài thể hiện qua việc chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S không còn chung sống với nhau. Trong thời gian sống ly thân nhưng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S có hai người con chung tên Lưu Gia Bảo, sinh ngày: 11/10/2025 hiện tại đã trưởng thành và có cuộc sống riêng và cháu Lưu Gia Minh, sinh ngày: 30/09/2014 hiện tại đang sống với chị Ngô Thị O. Khi ly hôn chị Ngô Thị O yêu cầu được trực tiếp nuôi

đưỡng cháu Lưu Gia Minh; Về cấp dưỡng chị Ngô Thị O không yêu cầu anh Lưu Minh S cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay cháu Lưu Gia Minh đang sống với chị Ngô Thị O, anh Lưu Minh S không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Nay chị Ngô Thị O có nguyện vọng tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Gia Minh, do đó để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý cho cháu Lưu Gia Minh trong việc ăn ở và học tập, đồng thời cháu Lưu Gia Minh cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị O, giao cháu Lưu Gia Minh, sinh ngày: 30/09/2014 cho chị Ngô Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Thị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị O xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Ngô Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với phần đề nghị của Viện Kiểm sát: Đề nghị của Viện Kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Thị O đối với anh Lưu Minh S, xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị O và anh Lưu Minh S.

2. Về con chung: Giao cháu Lưu Gia Minh, sinh ngày: 30/09/2014 cho chị Ngô Thị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Minh S không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Ngô Thị O không yêu cầu; Anh Lưu Minh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung, nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Chị Ngô Thị O phải chịu là 300.000 đồng. Chị Ngô Thị O đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003747 ngày 06 tháng 04 năm 2025 của THADS tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7- Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nam